

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành
- *Thẩm phán:* Ông Trịnh Minh Tự
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Trương Văn Kiển.
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Mười.
 - 3/ Ông Dương Văn Phương
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Hiệp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* ông *Phạm Văn Luyến, kiểm sát viên.*

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Tăng Thị Mỹ V, sinh năm 1980; tại Trà C – Trà Vinh; Trú trú: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Ch, sinh năm 1951 và bà Sơn Thị L, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột gồm 04 người, kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985); có chồng: Trần Quang D, sinh năm 1979; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 09/10/2014); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tăng Thị Mỹ V:* Bà Phạm Thị Thiên Ph, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ Âu Thị L, sinh năm 1960. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

2/ Âu Thị Mỹ H, sinh năm 1976. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (vắng mặt)

3/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1956. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

4/ Châu Thúy K, sinh năm 1968. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

5/ Dương Thị Nh, sinh năm 1961. Ngụ tại: tỉnh Sóc Tr. Tạm trú: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (vắng mặt)

6/ Hà Thị L, sinh năm 1961. Trú tại: Ấp Chợ, Hàm Gi, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

7/ Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1972. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

8/ Huỳnh Thị D, sinh năm 1978. Trú tại: Nhuệ Tứ A, Hàm Gi, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

9/ Huỳnh Thị H, sinh năm 1968. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng)

10/ Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1967. Trú tại: Khóm 7, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

11/ Kim Đức H, sinh năm 1983. Trú tại: Khóm 4, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

12/ Kim Thị Rây Sách Th, sinh năm 1977. Trú tại: ấp Trà Lés, Thanh S, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

13/ Kim Thị L, sinh năm 1960. Trú tại: ấp Trà Lés, Thanh S, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

14/ Kim Thị Ngọc H, sinh năm 1975. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

15/ Kim Thị Tr, sinh năm 1983. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

16/ Lâm Ngọc Y, sinh năm 1982. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

17/ Lê Thị D, sinh năm 1985. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

18/ Lê Thị D, sinh năm 1980. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

19/ Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

20/ Lư Thị Lệ Ng, sinh năm 1988. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

21/ Ngô Thị Tuyết Ng, sinh năm 1975. Trú tại: Khóm 5, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

22/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1972. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

23/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967. Trú tại: ấp Kosla, xã Thanh S, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

24/ Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

25/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1941. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

26/ Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1965. Trú tại: Khóm 6, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

27/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Trú tại: Khóm 7, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

28/ Nhan Thanh Đ, sinh năm 1985. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

29/ Phan Thị Kh, sinh năm 1970. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

30/ Phan Thị Si M, sinh năm 1956. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

31/ Phan Văn Điền E, sinh năm 1987. Trú tại: ấp Đ Ph, xã Ngải Tứ, huyện Tam B, Vĩnh Long. (vắng mặt)

32/ Tăng B, sinh năm 1957. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (vắng mặt)

33/ Thạch Thị H, sinh năm 1978. Trú tại: ấp Sóc Chà A, Thanh S, Trà C, Trà Vinh. (vắng mặt)

34/ Thạch Thị M, sinh năm 1980. Trú tại: ấp Cà Tóc, xã Hàm Gi, huyện Trà C, Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

35/ Thạch Thị U, sinh năm 1964. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

36/ Trần Thị Mỹ Ch(Trần Thị Hồng Đ), sinh năm 1976. Trú tại: ấp Xoài Xiêm, Ngải Xuyên, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

37/ Trầm Thị L, sinh năm 1976. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

38/ Trầm Thị Lệ H, sinh năm 1976. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (vắng mặt)

39/ Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1987. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

40/ Trần Thị H, sinh năm 1960. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

41/ Trần Thị Lệ H, sinh năm 1966. Trú tại: ấp Giồng Tr, Ngải Xuyên, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

42/ Trần Thị Nh, sinh năm 1982. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có mặt)

43/ Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1982. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, Trà C, Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Thị T, sinh năm 1966. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

2/ Trần Thị Ng, sinh năm 1962. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

3/ Thạch Thị Sa R, sinh năm 1974. Trú tại: ấp Trà Tro, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

4/ Lâm Thị Lệ Th, sinh năm 1962. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

5/ Tăng Thị D, sinh năm 1985. Trú tại: ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

6/ Tăng Thị Dê, sinh năm 1967. Trú tại: ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.(vắng mặt)

7/ Sơn Thị L, sinh năm 1958. Trú tại: ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

8/ Diệp Nhất Tr, sinh năm 1985. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

9/ Thái Thị Tuyết H, sinh năm 1960. Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

10/ Ngô Thị Qu, sinh năm 1976. Trú tại: ấp Thanh Xuyên, xã Kim S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

11/ Ngô Thị Quam, sinh năm 1983. Trú tại: ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

12/ Trần Thị Gi, sinh năm 1983. Trú tại: Khóm 4, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

13/ Tăng Thị D, sinh năm 1979. Trú tại: ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

14/ Trần Quang D, sinh năm 1979 (chồng bị cáo) (có mặt)

Trú tại: khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Vàng. Nơi công tác: Trường trung cấp Paly Khmer (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2010, bị cáo Tăng Thị Mỹ V tổ chức mở nhiều dây hội với nhiều loại hội và quy định nhiều phần hội khác nhau để làm đầu thảo hội hưởng tiền huê hồng. Các hội viên tham gia chủ yếu là người quen biết với bị cáo Viên sống trên địa bàn huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình làm đầu thảo hội đến tháng 10 năm 2014, bị cáo Tăng Thị Mỹ V bị mất cân đối về tài chính, do nợ tiền vay bên ngoài hơn 200.000.000 đồng. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trả lãi vay hàng tháng bị cáo nảy sinh ý định sẽ gian dối trong quá trình làm đầu thảo hội để chiếm đoạt tiền của hội viên. Lợi dụng các hội viên tin tưởng không đến mở thăm hội đầy đủ trong các kỳ khai hội, bị cáo kê tên không vào các dây hội để hót, tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi thật để hót và bán hội không để chiếm đoạt tiền của hội viên. Để thực hiện được ý định, từ tháng 10/2014 (ÂL) đến tháng 8/2016 (ÂL) bị cáo mở mới tổng cộng 09 dây hội loại hội có lãi, dao động từ 24 phần đến 36 phần, giá hội từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, loại hội 15 ngày và một tháng khai một lần. Trong đó, có 08 dây hội bị cáo gian dối bằng cách kê tên không và tự ý lấy tên hội viên tham gia thật để hót, bán không các phần hội để chiếm đoạt tiền của hội viên và người mua hội. Đến tháng 08 năm 2016, bị cáo không còn khả năng thanh toán tiền cho hội viên tuyên bố vỡ hội chiếm đoạt tiền của các hội viên trong 08 dây hội, cụ thể như sau:

1. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 06 tháng 12 năm 2014 (nhằm ngày ngày 15 tháng 10 năm 2014 âm lịch), mỗi tháng khai một lần, có 36 phần nhưng thực tế chỉ có 21 người tham gia với 34 phần gồm:

1/ Trần Thị T, sinh năm 1966, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

2/ Dương Thị Nh, ngụ Sóc Tr (Có thời gian tạm trú tại khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh) tham gia 02 phần

3/ Trần Thị Ng, sinh năm 1962, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

4/ Nhan Thanh Đ, sinh năm 1985, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

5/ Châu Thúy K, sinh năm 1968, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

6/ Trần Thị H, sinh năm 1960, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

7/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967, ngụ ấp Khosla, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 03 phần

8/ Lâm Thị Lệ Th, sinh năm 1962, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần.

9/ Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

10/ Phan Thị Kh, sinh năm 1970, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

11/ Hà Thị L, sinh năm 1960, ngụ ấp Chợ, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

12/ Thạch Thị M, sinh năm 1980, ngụ ấp Cà Tộc, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

13/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, ngụ Khóm 7, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

14/ Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1987, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần.

15/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1972, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

16/ Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1972, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 03 phần

17/ Ngô Thị Tuyết Ng, sinh năm 1975, ngụ Khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

18/ Thạch Thị U, sinh năm 1964, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

19/ Lê Thị D, sinh năm 1980, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 03 phần

20 /Huỳnh Thị Hồng H. Sinh năm 1967, ngụ Khóm 7, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

21/ Tăng Thị Mỹ V tham gia 02 phần

22/ Chị Đ (Kê không 01 phần)

23/ Nh (Kê không 01 phần)

Trong đây hui này, bị cáo kê tên không 01 phần tên Chi Dể và 01 phần tên Nhi. Đến khi vỡ hui, hui khui được 23 kỳ, hui viên đóng hui sống là 316.174.000 đồng và hui chết là 151.000.000 đồng (Đã trừ 01 phần hui 6.000.000 đồng do bị cáo choàng hui cho Trần Thị T), tổng cộng là 467.174.000 đồng, hui viên hốt thật 15 phần với tổng số tiền 348.194.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã gian dối hốt 08 phần (trong đó lấy tên không hốt 02 phần và 06 phần tự ý lấy tên hui viên Hà Thị L, Thạch Thị M, Nguyễn Thị Hồng H, Huỳnh Thị Ch mỗi người 01 phần, Thạch Thị U 02 phần) chiếm đoạt tổng số tiền 118.980.000 đồng.

2. Dây hui tháng 1.000.000 đồng mở ngày 16 tháng 6 năm 2015 (nhằm ngày ngày 30 tháng 4 năm 2015 âm lịch), mỗi tháng khui một lần, có 30 phần, nhưng thực tế chỉ có 19 người tham gia kể cả bị cáo, 28 phần gồm:

1/ Tăng Thị D, sinh năm 1985, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

2/ Dương Thị Nh ngụ Sóc Tr (Có thời gian tạm trú tại khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh) tham gia 02 phần

3/ Hà Thị L, sinh năm 1960, ngụ ấp Chợ, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 1 phần

4/ Tăng Thị Dể, sinh năm 1967, ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

5/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967, ngụ ấp Khosla, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

6/ Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1965, ngụ Khóm 6, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

7/ Phan Văn Điền E, sinh năm 1987, ngụ ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, Vĩnh Long tham gia 02 phần

8/ Ngô Thị Tuyết Ng, sinh năm 1975, ngụ Khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

9/ Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

10/ Trần Thị Lệ H, sinh năm 1966, ngụ ấp Giồng Tranh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

11/ Lư Thị Lệ Ng, sinh năm 1988, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 04 phần

12/ Phan Thị Kh, sinh năm 1970, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

13/ Thạch Thị U, sinh năm 1964, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

14/ Lâm Ngọc Y, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

15/ Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

16/ Trầm Thị L, sinh năm 1976, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

17/ Trần Thị Nh, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

18/ Lê Thị D, sinh năm 1985, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 02 phần

19/ Thu T (Kê không 01 phần)

20/ Th(Kê không 01 phần)

21/ Bị cáo Viên tham gia 01 phần

Trong đây hội này, bị cáo kê tên không 01 phần tên Thu T và 01 phần tên Th. Đến khi vỡ hội khai được 17 kỳ (17 lần khai), hội viên đóng hội sống là 196.350.000 đồng và hội chết là 120.000.000 đồng, tổng cộng là 316.350.000 đồng, hội viên hốt thật 10 phần tổng cộng là 191.020.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã gian dối hốt 02 phần không chiếm đoạt tổng số tiền 85.330.000 đồng.

3. Đây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 22 tháng 8 năm 2015 (nhằm ngày ngày 09 tháng 7 năm 2015 âm lịch), mỗi tháng khai một lần, có 27 phần, thực tế có 15 người tham gia kể cả bị cáo có 25 phần gồm:

1/ Sơn Thị L, sinh năm 1958, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

2/ Trầm Thị Lệ H, sinh năm 1975, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

3/ Trần Thị Lệ H, sinh năm 1966, ngụ ấp Giồng Tranh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

4/ Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987, ngụ Khóm 7, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

5/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967, ngụ ấp Khosla, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 04 phần

6/ Trần Thị Nh, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

7/ Diệp Nhất Tr, sinh năm 1985, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

8/ Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1976, ngụ ấp Xoài Xiêm, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

9/ Âu Thị L, sinh năm 1957, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

10/ Kim Thị Rây Sách Th, sinh năm 1977, ngụ ấp Trà Le's, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần

11/ Thạch Thị H, sinh năm 1967, ngụ ấp Sóc Chà A, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

12/ Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1987, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 04 phần

13/ Kim Đức H, sinh năm 1983, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

14/ Thạch Thị U, sinh năm 1964, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần

15/ Chị Mai (Kê không)

16/ Chị Nguyệt (Kê không)

17/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 01 phần

Trong dây hụi này, tính đến khi vỡ hụi khui được 14 kỳ, hụi viên đóng hụi sống là 164.280.000 đồng và hụi chết là 51.000.000 đồng, tổng cộng là 215.280.000 đồng, hụi viên hốt thật 9 phần là 154.315.000 đồng. Bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hốt 05 phần (trong đó lấy tên không hốt 02 phần và 03 phần tự ý lấy tên hụi viên Thạch Thị H, Trầm Thị Lệ H, Kim Thị Rây Sách Th) chiếm đoạt tổng số tiền 60.965.000 đồng.

4. Dây hụi 15 ngày 5 00.000 đồng mở ngày 20 tháng 12 năm 2015 (nhằm ngày ngày 10 tháng 11 năm 2015 âm lịch), 15 ngày khui một lần, có 27 phần, thực tế chỉ có 09 người tham gia kể cả bị cáo có 17 phần gồm:

1/ Tăng Thị Dể, sinh năm 1976, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

2/ Tăng Thị D, sinh năm 1985, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

3/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1972, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

4/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 05 phần

5/ Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

6/ Thái Thị Tuyết H, sinh năm 1960, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

7/ Lê Thị D, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần

8/ Thạch Thị U, sinh năm 1964, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

9/ Phan Thị Si M, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

10/ Chị Hằng (Kê không 02 phần)

11/ Dì Lệ (Kê không 01 phần)

12/ Chị Tơ (Kê không 02 phần)

13/ Chị Kiều (Kê không 02 phần)

14/ Chị Mai (Kê không 02 phần)

15/ Thúy (Kê không 01 phần)

16/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 01 phần

Trong dây hụi này, tính đến khi vỡ hụi khui được 20 kỳ, hụi viên đóng hụi sống là 109.360.000 đồng và hụi chết là 28.000.000 đồng, tổng cộng là 137.360.000 đồng, hụi viên hốt thật 9 phần là 86.800.000 đồng. Như vậy, bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hốt 14 phần (trong đó lấy tên không hốt 10 phần và 04 phần tự ý lấy tên hụi viên hốt) chiếm đoạt tổng số tiền 50.560.000 đồng.

5. Dây hụi 15 ngày 500.000 đồng mở ngày 20 tháng 12 năm 2015 (nhằm ngày ngày 10 tháng 11 năm 2015 âm lịch), 15 ngày khui một lần, có 25 phần, thực tế chỉ có 12 người tham gia kể cả bị cáo 18 phần gồm:

1/ Ngô Thị Quý, sinh năm 1976, ngụ Thanh Xuyên tham gia 01 phần

2/ Trần Thị L, sinh năm 1976, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

3/ Ngô Thị Quam, sinh năm 1983, ngụ ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

4/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1967, ngụ ấp Khosla, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

5/ Lâm Ngọc Y, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

6/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 05 phần

7/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1972, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

8/ Lê Thị D, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

9/ Tăng B, sinh năm 1957, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

10/ Trần Thị Gi, sinh năm 1983, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

11/ Kim Đức H, sinh năm 1983, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

12/ Chị Đào 02 phần (Kê không)

13/ Trang (Không)

14/ Di 3 Diến 02 phần (Kê không)

15/ Bích Tuyên (Kê không)

17/ Vợ Lợi (Kê không)

18/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 01 phần

Trong đây hội này, tính đến khi vỡ hội khai được 22 kỳ, hội viên đóng hội sống là 117.775.000 đồng và hội chết là 26.500.000 đồng, tổng cộng là 144.275.000 đồng, hội viên hốt thật 10 phần là 102.780.000 đồng đồng. Bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hốt 13 phần (trong đó lấy tên không 07 phần và 06 phần tự ý lấy tên hội viên hốt) được tổng số tiền 41.495.000 đồng, trả hội viên Trần Thị Gi 7.520.000 đồng tiền đóng hội sống trước khi ngưng hội, còn chiếm đoạt 33.975.000 đồng.

6. Đây hội 15 ngày 500.000 đồng mở ngày 03 tháng 02 năm 2016 (nhằm ngày ngày 25 tháng 12 năm 2015 âm lịch), hội 15 ngày khai một lần, có 25 phần, thực tế chỉ có 08 người tham gia kể cả bị cáo có 16 phần gồm:

1/ Tăng Thị D, sinh năm 1979, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

2/ Sơn Thị L, sinh năm 1958, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

3/ Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987, ngụ Khóm 7, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

4/ Thạch Thị Sa R, sinh năm 1974, ngụ ấp Trà Tro, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

5/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 05 phần

6/ Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1972, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

7/ Phan Thị Sĩ M, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

8/ Điền (Kê không 01 phần)

9/ Dì Thanh (Kê không 01 phần)

10/ Chị Mai (Kê không 01 phần)

11/ Dì Út (Kê không 01 phần)

12/ Chị Diệu (Kê không 01 phần)

13/ Thủy Tiên (Kê không 02 phần)

14/ Trang (Kê không 02 phần)

15/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 01 phần

Trong đây hội này, tính đến khi vỡ hội khai được 22 kỳ, hội viên đóng hội sống là 117.775.000 đồng và hội chết là 26.500.000 đồng, tổng cộng là 144.275.000 đồng, hội viên hót thật 10 phần là 102.780.000 đồng đồng. Bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hót 13 phần (trong đó lấy tên không hót 07 phần và 06 phần tự ý lấy tên hội viên hót) được tổng số tiền 41.495.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã trả hội viên Trần Thị Gi 7.520.000 đồng tiền đóng hội sống trước khi ngưng hội, còn chiếm đoạt 33.975.000 đồng.

7. Đây hội 15 ngày 500.000 đồng mở ngày 12 tháng 5 năm 2016 (nhằm ngày ngày 06 tháng 4 năm 2015 âm lịch), hội 15 ngày khai một lần, có 27 phần, thực tế chỉ có 09 người tham gia kể cả bị cáo, có 15 phần gồm:

1/ Nhan Thanh Đ, sinh năm 1985, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

2/ Phan Thị Sĩ M, sinh năm 1959, ngụ Khóm 4, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

3/ Âu Thị L, sinh năm 1960, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 04 phần

4/ Thạch Thị M, sinh năm 1980, ngụ ấp Cà Tộc, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần

5/ Huỳnh Thị D, sinh năm 1978, ngụ ấp Nhuệ Tứ A, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

6/ Kim Thị L, sinh năm 1960, ngụ ấp Trà Le's, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

7/ Huỳnh Thị H, sinh năm 1968, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

8/ Kim Thị Ngọc H, sinh năm 1975, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần

9/ Diễm (Kê không 01 phần)

10/ Dì Út (Kê hống 02 phần)

11/ Chị Hằng (Kê không 01 phần)

12/ Chị Đào (Kê không 01 phần)

- 13/ Út (Kê không 01 phần)
- 14/ Thảo (Kê không 02 phần)
- 15/ Dì 8 Quân (Kê không 04 phần)
- 16/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 02 phần

Trong đây hội này, tính đến khi vỡ hội khai được 10 kỳ, hội viên đóng hội sống là 40.600.000 đồng, hội viên hốt thật 02 phần là 5.670.000 đồng. Bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hốt 08 phần không chiếm đoạt 34.930.000 đồng.

8. Đây hội 15 ngày 5 00.000 đồng mở ngày 09 tháng 6 năm 2016 (nhằm ngày ngày 05 tháng 5 năm 2016 âm lịch), hội 15 ngày khai một lần, có 25 phần, thực tế chỉ có 11 người tham gia kể cả bị cáo, có 16 phần gồm:

- 1/ Tăng Thị D, sinh năm 1979, ngụ ấp Mé Rạch B, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 2/ Thạch Thị U, sinh năm 1964, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 02 phần
- 3/ Lê Thị D, sinh năm 1985, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 4/ Tăng B, sinh năm 1957, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 5/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1941, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 6/ Kim Thị Tr, sinh năm 1983, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 7/ Bùi Thị Hồng C, sinh năm 1956, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 05 phần
- 8/ Âu Thị Mỹ H, sinh năm 1976 ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 9/ Âu Thị L, sinh năm 1960, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 10/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm năm 1967, ngụ ấp Khosla, xã Thanh S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia 01 phần
- 11/ Chị Mai (Kê không 02 phần)
- 12/ Chị Diệu (Kê không 02 phần)
- 13/ Chị Dể (Kê không 01 phần)
- 14/ Dì Út (Kê không 01 phần)
- 15/ chị Thu (Kê không 01 phần)
- 16/ Chị Thắm (Kê không 01 phần)
- 17/ Chị Thủy (Kê không 01 phần)
- 18/ Bị cáo Tăng Thị Mỹ V tham gia 01 phần

Trong đây hội này, tính đến khi vỡ hội khai được 08 kỳ, hội viên đóng hội sống là 45.165.000 đồng, đóng hội chết 3.000.000 đồng, hội viên hốt thật 02 phần là 13.000.000 đồng . Bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã có hành vi gian dối hốt 06 phần hội không chiếm đoạt 35.165.000 đồng.

Như vậy, trong 08 dây hội từ tháng 10/2014 (ÂL) đến tháng 8/2016 (ÂL) Tăng Thị Mỹ V đã dùng thủ đoạn gian dối đưa tên không và tự ý lấy tên của hội viên để hốt hội chiếm đoạt của các hội viên tổng cộng 478.285.000 đồng.

Đối với thủ đoạn bán hội không, bị cáo Tăng Thị Mỹ V gian dối nói với người mua hội, có người kêu bán phần hội đang chơi do họ không hốt được hội và đang cần tiền (bị cáo không nói rõ là ai), mua sẽ được lời, sau khi mua còn được hưởng tiền lời ở các kỳ khai hội tiếp theo, thực tế thì không có ai kêu bán phần hội đó, người mua hội đã tin, mua các phần hội và đưa tiền cho bị cáo. Thời gian từ tháng 10/2014 (ÂL) đến tháng 8/2016 (ÂL), bị cáo Viên đã gian dối bán các phần hội không chiếm đoạt tiền của một số người cụ thể như sau:

1. Bà Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1982, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần của dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 06/12/2014 (nhằm ngày 15/10/2014 âm lịch), có 36 phần, bán ở kỳ 9, bà Hồng đưa cho bị cáo Viên số tiền là 24.140.000 đồng, bà Hồng hưởng tiền lãi 7.505.000 đồng, bị cáo Viên chiếm đoạt 16.635.000 đồng.

2. Bà Phan Thị Si M, sinh năm 1956, ngụ Khóm 4, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 02 phần của dây hội 500.000 đồng, hội 15 ngày mở ngày 12/5/2016 (nhằm ngày 06/4/2016 âm lịch), có 27 phần, bán ở kỳ 1, bà Mai đưa cho bị cáo Viên số tiền là 10.000.000 đồng x 02 phần = 20.000.000 đồng, bà Mai hưởng tiền lãi 02 phần là 1.930.000 đồng, bị cáo Viên chiếm đoạt 18.070.000 đồng.

3. Bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1967, ngụ Khóm 7, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần của dây hội 500.000 đồng, hội 15 ngày mở ngày 03/02/2016 (nhằm ngày 25/12/2015 âm lịch), có 25 phần, bán ở kỳ 8, bà Hoa đưa cho bị cáo Viên số tiền là 8.500.000 đồng, bà Hoa hưởng tiền lãi 880.000 đồng, bị cáo Viên chiếm đoạt 7.620.000 đồng.

4. Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1987, ngụ khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh 01 phần của dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 16/6/2015 (nhằm ngày 30/4/2015 âm lịch), có 30 phần, bán ở kỳ 8, bà Hằng đưa cho bị cáo Viên số tiền là 20.800.000 đồng, bà Hằng hưởng tiền lãi 3.460.000 đồng, bị cáo Viên chiếm đoạt 17.340.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã gian dối bán 04 phần hội không chiếm đoạt của 04 người mua hội với tổng số tiền là 59.665.000 đồng.

Như vậy, quá trình làm đầu thảo hội, bị cáo Tăng Thị Mỹ V đã dùng thủ đoạn gian dối kê tên hội viên không để hốt hội, tự ý lấy phần hội của hội viên tham gia thật hốt và bán các phần hội không chiếm đoạt tổng số tiền 537.950.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Tăng Thị Mỹ V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tăng Thị Mỹ V khai nhận do tiêu xài phung phí nên từ khoảng tháng 10 năm 2014, bị cáo bị mất cân đối trong việc thanh toán tiền nợ vay nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hội viên bằng cách kê tên khống vào các dây hội để hốt, tự ý lấy tên của các hội viên để hốt hội, bán hội khống các phần hội để chiếm đoạt tài sản. Đến tháng 08 năm 2016 bị cáo Viên không còn khả năng thanh toán cho các hội viên nên tuyên bố vỡ hội, chiếm đoạt của 43 hội viên và 04 người mua hội trong 08 dây hội với tổng số tiền 537.950.000 đồng. Bị cáo Viên không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng đối chất công khai tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tăng Thị Mỹ V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tăng Thị Mỹ V từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, về trách nhiệm dân sự vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với những người bị hại tuyên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho các người bị hại theo thỏa thuận trên. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí, dành quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có căn cứ kết luận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tăng Thị Mỹ V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Với tư cách là người bào chữa cho bị cáo thấy rằng nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị cáo thiếu nợ, mất khả năng trả nợ nên dẫn đến thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo khai tại phiên tòa.. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, nuôi con còn nhỏ, cha mẹ chồng là người già, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, dù khó khăn nhưng bị cáo cũng đã có thiện chí khắc phục một phần hậu quả vụ án cho các bị hại. Như vậy bị cáo đã được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát trình bày luận tội. Đề nghị Hội Đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và hội viên cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bắt đầu từ 10/2014 bị cáo đã nợ tiền vay của nhiều người và đã mất khả năng thanh

toán. Để có tiền tiêu xài trả lãi tiền vay bị cáo đã nảy sinh ý định mở hội để gian dối chiếm đoạt tiền của các hội viên, lợi dụng sự tin tưởng của hội viên không tham gia đi khai hội đầy đủ, nên bị cáo liên tục mở các dây hội rồi đặt tên không nhiều phần và tự ý lấy tên hội viên tham gia thật để hốt hội và bán hội không nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của hội viên. Với hành vi và thủ đoạn nêu trên tính đến tháng 8/2016 bị cáo mở tổng cộng 09 dây hội loại hội từ 500.000đ đến 3.000.000đ trong đó có 08 dây bị cáo gian dối chiếm đoạt của các bị hại Tổng cộng số tiền là 537.950.000đ. Như vậy bị cáo đã thỏa mãn hai dấu hiệu là gian dối trước và sau đó chiếm đoạt vì vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, bằng cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan điều không có khiếu nại hoặc có ý kiến khác về các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo Tăng Thị Mỹ V hoàn toàn nhận thức được. Nhưng do chạy theo nhu cầu vật chất cá nhân ích kỷ, bị cáo lợi dụng vào sự tin tưởng, mất cảnh giác của các bị hại, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt một lượng tiền rất lớn của các bị hại và không còn khả năng thanh toán rồi thông báo vỡ hội, do đó việc xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là hết sức cần thiết.

Hành vi của bị cáo Tăng Thị Mỹ V là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; bị cáo không chỉ gây khó khăn về đời sống kinh tế của các bị hại, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương thể hiện tính xem thường pháp luật. hiện nay, việc lợi dụng vào quan hệ góp hội, các đầu thảo dùng mọi thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các hội viên xảy ra ngày càng nhiều ở nhiều địa phương trong tỉnh với hành vi rất tinh vi, hậu quả ngày càng lớn, để góp phần đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này có hiệu quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tăng Thị Mỹ V cũng cần xem xét; bản thân bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo có khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại số tiền 147.335.000đ (trong đó có cả phần tiền giao dịch dân sự hội không liên quan đến vụ án), đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017. Với các tình tiết nêu trên xét thấy cũng cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở khung hình phạt nhẹ hơn liền kề.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền mà các bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã đóng hui sống cho bị cáo hốt chiếm đoạt và tiền mua hui không bị cáo bán tổng cộng là 606.575.000đồng, bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại cho các bị hại. Tuy nhiên trong số tiền nêu trên trong quá trình điều tra chỉ chứng minh bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 537.950.000đồng do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt theo những lần khai hui diễn ra trong thời gian dài và có trả lại trong các lần hui viên hốt được hui nên không tính bị cáo trả cho từng người là bao nhiêu để tách ra cụ thể phần dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện và đồng ý trả số tiền cho các bị hại theo yêu cầu tổng cộng là 606.575.000đồng (sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), xét thấy đây là tự nguyện của bị cáo nghĩ nên chấp nhận.

Đối với các bị hại Âu Thị Mỹ H, Dương Thị Nh, Hà Thị D, Huỳnh Thị H, Kim Thị Rây Sách Th, Kim Thị L, Kim Thị Tr, Lê Thị Thúy A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ngọc S, Nhan Thanh Đ, Trần Thị Lệ H và những người có liên quan đã trả xong hoặc cản trở xong còn nợ lại bị cáo liên quan đến giao dịch dân sự nên không xem xét.

Trần Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự

[4]Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm, người bào chữa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nghĩ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Tăng Thị Mỹ V phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tăng Thị Mỹ V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị Mỹ V 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bị hại. Buộc bị cáo Tăng Thị Mỹ V tiếp tục bồi thường tổng cộng **606.575.000đ** (sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho các bị hại có tên sau:

1/ Âu Thị L, số tiền 22.625.000đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

2/ Bùi Thị Hồng C, số tiền 84.240.000đồng (tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

3/ Châu Thúy K, số tiền 7.225.000đồng (bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- 4/ Hà Thị L, số tiền 8.080.000đồng(tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)
- 5/ Huỳnh Thị Ch, số tiền 24.360.000đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)
- 6/ Huỳnh Thị Hồng H, số tiền 18.920.000đồng (mười tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)
- 7/ Kim Đức H, số tiền 26.430.000đồng (hai mươi sáu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)
- 8/ Kim Thị Ngọc H, số tiền 2.330.000đồng (hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)
- 9/ Lâm Ngọc Y, số tiền 4.885.000đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)
- 10/ Lê Thị D, số tiền 34.855.000đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng)
- 11/ Lê Thị D, số tiền 13.700.000đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng)
- 12/ Lư Thị Lệ Ng, số tiền 34.040.000đồng (ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- 13/ Ngô Thị Tuyết Ng, số tiền 11.485.000đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng)
- 14/ Nguyễn Thị Cẩm V, số tiền 9.000.000đồng (chín triệu đồng)
- 15/ Nguyễn Thị Hồng H, số tiền 11.929.000đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng)
- 16/ Nguyễn Thị Kiều Tr, số tiền 5.520.000đồng (năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)
- 17/ Nguyễn Thị T, số tiền 12.100.000đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng)
- 18/ Nhan Thanh Đ, số tiền 585.000đồng (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng)
- 19/ Phan Thị Kh, 13.198.000đồng (mười ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng)
- 20/ Phan Thị Si M, số tiền 49.268.000đồng (bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)
- 21/ Tăng B, số tiền 10.855.000đồng (mười triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng)
- 22/ Thạch Thị H, số tiền 16.020.000đồng (mười sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)
- 23/ Thạch Thị M, số tiền 16.760.000đồng (mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- 24/ Thạch Thị U, số tiền 59.315.000đồng (năm mươi chín triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng)
- 25/ Trần Thị Mỹ Ch(Trần Thị Hồng Đ), số tiền 8.075.000đồng (tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 26/ Trầm Thị L, số tiền 4.345.000đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

27/ Trần Thị Lệ H, số tiền 2.875.000đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

28/ Trần Thị Cẩm H, số tiền 70.580.000đồng (bảy mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

29/ Trần Thị H, số tiền 6.310.000đồng (sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng)

30/ Trương Thị Cẩm H, số tiền 16.635.000đồng (mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Đối với các bị hại Âu Thị Mỹ H, Dương Thị Nh, Hà Thị D, Huỳnh Thị H, Kim Thị Rây Sách Th, Kim Thị L, Kim Thị Tr, Lê Thị Thúy A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ngọc S, Nhan Thanh Đ, Trần Thị Lệ H và những người có liên quan đã trả xong hoặc cần trừ xong còn nợ lại bị cáo liên quan đến giao dịch dân sự nên không xem xét.

Trần Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền phải thi hành án chưa được thi hành xong sẽ được tính lãi theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Buộc bị cáo Tăng Thị Mỹ V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 28.263.000đồng (hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành